

# Thực trạng ý thức chính trị của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc

Lèo Thị Thơ\*

\*Trường Đại học Tây Bắc

Received: 16/12/2023; Accepted: 6/1/2024; Published: 15/1/2024

**Abstract:** This article presents the current state of political awareness of students at Tay Bac University. The research content is students' understanding, attitudes, beliefs and ways of expressing political behavior. Research results show that the average score on understanding political issues of students at Thua Thien Hue University is 4.00; Students' attitudes toward political issues are 4.61; Students' beliefs about political issues are 4.56 and their behavior toward political issues is 4.59.

**Keywords:** Consciousness, political consciousness, Northwestern University.

## 1. Đặt vấn đề

Ý thức chính trị (YTCT) là một trong những hình thái ý thức xã hội, phản ánh các quan hệ chính trị, kinh tế, xã hội giữa các giai cấp, các dân tộc và các quốc gia cũng như thái độ của các giai cấp đối với quyền lực nhà nước. Đã có một số đề tài của Nguyễn Đình Đức (1996), Trần Hùng (2000), Phạm Đình Khuê (2016), Dương Xuân Ngọc (2016),... nghiên cứu về YTCT của SV. YTCT là một trong những yếu tố quan trọng góp phần giúp SV vượt qua khó khăn của cuộc sống và cảnh giác trước những âm mưu phá hoại của kẻ thù, bảo vệ lý tưởng cao đẹp. Thế nhưng YTCT của SV nói chung, SV Trường ĐHTB nói riêng là vấn đề chưa được nghiên cứu. Vì vậy, nghiên cứu này được tiến hành nhằm xác định thực trạng YTCT của SV Trường ĐHTB, từ đó giúp các nhà QLGD xây dựng các biện pháp nhằm nâng cao YTCT cho SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm YTCT của SV

Ý thức, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, là sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ não con người, là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn có thể hiểu: *YTCT là tổng hòa nhận thức, thái độ, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm của con người phản ánh quyền lợi, địa vị của giai cấp, phản ánh các quan hệ chính trị, kinh tế - xã hội giữa các giai cấp, dân tộc và các quốc gia.*

Từ đó, có thể hiểu: *YTCT của SV là tổng hòa nhận thức, thái độ, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm, được thể hiện bằng hành động của họ trong quá trình sống, học tập nhằm ngăn ngừa, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm hại để giữ gìn lợi ích lãnh*

*thổ, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc trên cơ sở đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và luật pháp quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

### 2.2. Thực trạng YTCT của SV Trường ĐHTB

#### 2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

*Thiết kế nghiên cứu và đối tượng khảo sát:* nghiên cứu được thực hiện từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2023. Nội dung khảo sát bao gồm hệ thống câu hỏi, thu thập dữ liệu liên quan đến YTCT của SV Trường ĐHTB. Hệ thống câu hỏi gồm 27 câu hỏi tập trung vào hiểu biết, thái độ, niềm tin và hành vi chính trị của SV Trường ĐHTB. Các câu trả lời để SV trả lời được thiết kế bằng thang đo Likert 5 điểm.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 354 khách thể đại diện. Trong đó, SV nam là 183, chiếm 51,7%, SV nữ là 171, chiếm 48,3%. Khách thể thuộc dân tộc kinh là 66, chiếm 18,6%; dân tộc Thái là 195, chiếm 55,1%; dân tộc H'Mông là 47, chiếm 13,3%; dân tộc Mường là 27, chiếm 7,6% và dân tộc khác là 19 chiếm 5,4%. Khách thể là SV năm thứ nhất là 125, chiếm 35,3%; năm thứ hai là 113, chiếm 31,9%; năm thứ ba là 116, chiếm 32,8%. Khách thể thuộc các khoa sư phạm là 177, chiếm 50,0%; khoa kinh tế là 88, chiếm 24,9% và khoa nông lâm là 89, chiếm 25,1%.

#### 2.2.2. Kết quả nghiên cứu

a. Mức độ hiểu biết của SV Trường ĐHTB về các vấn đề chính trị

*Bảng 2.1. Mức độ hiểu biết của SV Trường ĐHTB về các vấn đề chính trị (VDCT)*

TT	Biểu hiện	Mức độ					ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
		1	2	3	4	5			

1	Tôi nhận thức sâu sắc mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	2,3	1,7	16,4	50,8	28,8	4.02	0.85	4.5
2	Tôi có hiểu biết sâu sắc về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	0,0	6,2	24,0	50,0	19,8	3.83	0.81	11
3	Tôi có hiểu biết sâu sắc về tư tưởng Hồ Chí Minh	0,8	3,1	21,8	50,6	23,7	3.93	0.81	10
4	Tôi có hiểu biết sâu sắc về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước	0,0	4,0	22,0	46,9	27,1	3.97	0.81	7
5	Tôi có nhận thức sâu sắc về đặc điểm tình hình, và xu hướng phát triển của thời đại ngày nay	0,8	5,1	14,7	54,5	24,9	3.97	0.82	7
6	Tôi có hiểu biết sâu sắc về những thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức của cách mạng nước ta	0,6	3,1	20,6	52,5	23,2	3.95	0.78	9
7	Tôi có hiểu biết sâu sắc về lịch sử truyền thống, bản sắc giá trị văn hoá của dân tộc	0,8	2,8	15,3	55,9	25,1	4.02	0.77	4.5
8	Tôi nhận thức được trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	0,8	2,8	13,8	54,5	28,0	4.06	0.78	3
9	Tôi nhận thức được quyền và nghĩa vụ chính trị của bản thân	0,8	0,8	13,8	49,4	35,0	4.17	0.76	1
10	Tôi có hiểu biết sâu sắc về tình hình chính trị trong nước và quốc tế	0,0	5,9	21,8	42,1	30,2	3.97	0.87	7
11	Tôi nhận thức được những âm mưu của các thế lực thù địch đang chống phá cách mạng Việt Nam	0,8	4,5	14,1	47,7	32,8	4.07	0.85	2
<b>Tổng</b>							<b>4.00</b>	<b>0.69</b>	

Số liệu trong bảng 2.1 cho thấy, ĐTB về hiểu biết các VDCT của SV Trường ĐHTB là 4.0, cao hơn so với ĐTB của thang đo. Giá trị trung bình thay đổi từ 3,83 đến 4,17. Số liệu cũng cho thấy SV có hiểu biết vấn đề chính trị cao nhất khi nhận thức được quyền và nghĩa vụ chính trị của bản thân (ĐTB = 4,17; ĐLC

= 0,76) và thấp nhất là vấn đề nhận thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (ĐTB = 3,83; ĐLC = 0,81).

b. Mức độ thể hiện thái độ của SV đối với chính trị

*Bảng 2.2. Mức độ thể hiện thái độ của SV đối với chính trị*

TT	Biểu hiện	Mức độ					ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
		1	2	3	4	5			
1	Tôi luôn yêu nước, yêu Đảng, yêu chế độ XHCN	1,7	0,8	2,0	18,4	77,1	4.68	0.71	2
2	Tôi luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân	1,7	0,8	2,0	21,5	74,0	4.65	0.72	3
3	Tôi luôn căm thù kẻ xâm lược, chống phá và làm tổn hại đến lợi ích dân tộc và đất nước	2,5	0,0	2,8	22,9	71,8	4.61	0.77	5
4	Tôi dám đấu tranh với cái xấu, cái sai, cái ác để bảo vệ cái đúng, lẽ phải	2,0	0,8	2,5	26,6	68,1	4.58	0.76	6
5	Tôi có tình cảm quốc tế trong sáng trong thế giới hội nhập	1,7	0,0	5,1	32,8	60,5	4.64	0.85	4
6	Tôi có bản lĩnh chính trị vững vàng không hoang mang dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới	1,4	1,1	7,6	29,4	60,5	4.46	0.80	7
7	Tôi luôn vững vàng trước những chiêu trò lôi kéo, kích động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.	1,4	0,8	4,2	26,0	67,5	4.69	0.78	1
<b>Tổng</b>							<b>4.61</b>	<b>0.82</b>	

Số liệu trong bảng 2.2 cho thấy, ĐTB về thái độ của SV đối với chính trị là 4.61, cao hơn rất nhiều so với ĐTB của thang đo. Giá trị trung bình thay đổi từ 4.46 đến 4.69. Số liệu cũng cho thấy SV có thái độ đối với VDCT cao nhất khi đứng trước những chiêu trò lôi kéo, kích động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta họ vẫn vững vàng, bản lĩnh (ĐTB = 4.69; ĐLC = 0.78) và thấp nhất là vấn đề bản lĩnh chính trị vững vàng không hoang mang dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới (ĐTB = 4.46; ĐLC = 0.80).

c. Mức độ niềm tin của SV đối với chính trị

Số liệu khảo sát cho thấy, ĐTB về niềm tin của

SV đối với chính trị là 4.56, cao hơn rất nhiều so với ĐTB của thang đo. Giá trị trung bình thay đổi từ 4.49 đến 4.61. Nhìn vào bảng 3 cũng cho thấy, với 4 biểu hiện của SV đối với các VĐCT được đưa ra thì có 66,9% SV tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân, của dân tộc và thời đại và tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, có 64,4% SV tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, khả năng điều hành và quản lý của nhà nước và có 61,3% tin tưởng vào khả năng, sức lực và trí tuệ của bản thân để vững vàng tiến thân vào con đường khoa học và hội nhập.

d. Thực trạng mức độ thể hiện hành vi chính trị (HVCT) của SV

Số liệu khảo sát cho thấy, ĐTB thể hiện HVCT của SV Trường ĐHTB là 4.59, cao hơn rất nhiều so với ĐTB của thang đo. Giá trị trung bình thay đổi từ 4.55 đến 4.65. Nhìn vào bảng 4 cũng cho thấy, với 5 biểu hiện HVCT được đưa ra thì có 71,2% số SV hoàn toàn đồng ý rằng họ chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước, nội quy của nhà trường; có 69,2% số SV hoàn toàn đồng ý rằng họ không nghe theo sự xúi giục, lôi kéo của các phần tử xấu; 67,5% số SV hoàn toàn đồng ý rằng họ tích cực tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi sinh sống; có 64,7% số SV hoàn toàn đồng ý rằng họ luôn quyết tâm vươn lên giành kết quả cao trong học tập, rèn luyện theo mục tiêu đào tạo của nhà trường học tập tốt và 63,0% số SV hoàn toàn đồng ý rằng họ tích cực tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận, đấu tranh chống các biểu hiện sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ.

Cũng từ kết quả khảo sát cho thấy có 5,6% có thái độ “phân vân” không biết bản thân có thể hiện hành vi “luôn quyết tâm vươn lên giành kết quả cao trong học tập, rèn luyện theo mục tiêu đào tạo của nhà trường học tập tốt”, 4,5% có thái độ “phân vân” không bản thân có thể hiện hành vi “không nghe theo sự xúi giục, lôi kéo của các phần tử xấu”, 3,4% “phân vân” không bản thân có thể hiện hành vi “tích cực tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận, đấu tranh chống các biểu hiện sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ”, 2,8% “phân vân” không bản thân có thể hiện hành vi “chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, nội quy của nhà trường” và 2,5% “phân vân” không bản thân có thể hiện hành vi “tích cực tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi sinh sống.”

Có từ 0,3% đến 1,1% số SV không bao giờ thể

hiện các HVCT “luôn quyết tâm vươn lên giành kết quả cao trong học tập, rèn luyện theo mục tiêu đào tạo của nhà trường học tập tốt”, “chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, nội quy của nhà trường”, “tích cực tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận, đấu tranh chống các biểu hiện sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ”, “tích cực tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi sinh sống”.

### 3. Kết luận

YTCT của SV là tổng hòa nhận thức, thái độ, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm, được thể hiện bằng hành động của họ trong quá trình sống, học tập nhằm ngăn ngừa, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm hại để giữ gìn lợi ích lãnh thổ, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ĐTB về hiểu biết các VĐCT của SV Trường ĐHTB là 4,00; thái độ của SV đối với các VĐCT là 4,61; niềm tin của SV đối với VĐCT là 4,56 và cách thể hiện hành vi đối với các VĐCT là 4,59.

Đề giáo dục YTCT cho SV Trường ĐHTB cần đổi mới PPDH các môn KHCT; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục YTCT với việc tiếp tục đẩy mạnh “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đa dạng hoá các hình thức giáo dục YTCT; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giáo dục, tự rèn luyện của SV. Mỗi biện pháp cần xác định rõ mục đích, nội dung, điều kiện thực hiện của từng biện pháp.

### Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đình Đức (1996), *Những yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến tư tưởng chính trị của SV - Thực trạng và giải pháp*, Luận án Phó tiến sĩ Triết học, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.

[2] Trần Hùng (2000), *Hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cho SV các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.

[3] Phạm Đình Khuê (2016), *Ý thức chính trị của SV nước ta hiện nay - thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Luận án tiến sĩ Triết học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Hà Nội.

[4] Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), Tập I, Trung tâm từ điển, Hà Nội.

[5] Từ điển bách khoa toàn thư Liên Xô (1975), Nxb CTQG, Hà Nội.